

Tìm hiểu giờ học tổng hợp trong Chương trình Giáo dục Nhật Bản và một số đề xuất cho hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục tiểu học Việt Nam

Nguyễn Vinh Hiển

Bộ Giáo dục và Đào tạo
35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Email: hien1956@gmail.com

TÓM TẮT: Bài viết so sánh một số đặc điểm cơ bản của hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới (2018) của Việt Nam với giờ học tổng hợp trong Giáo dục tiểu học Nhật Bản, đồng thời nêu ra một số nhận xét về những thành công bước đầu và những hạn chế trong chương trình cũng như trong thực tế triển khai thực hiện hoạt động trải nghiệm trong các nhà trường phổ thông Việt Nam, làm cơ sở cho việc đề xuất một số phương án đổi mới tiếp tục hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục tiểu học nhằm phát huy tốt nhất những lợi thế của loại hình hoạt động giáo dục này.

TỪ KHÓA: Hoạt động trải nghiệm; chương trình; giáo dục tiểu học.

→ Nhận bài 28/01/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 24/02/2021 → Duyệt đăng 10/5/2021.

1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình (CT) Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, hoạt động giáo dục (GD) gồm: dạy học (các môn học) và hoạt động trải nghiệm (HĐTĐN) ở tiểu học (TH) hay HĐTĐN, hướng nghiệp ở trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT), sau đây gọi chung là HĐTĐN [1]. Có thể nói, HĐTĐN trong CT mới được phát triển từ hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá cũng như sinh hoạt tập thể trong CT cũ nhưng có nhiều thay đổi. HĐTĐN là một hình thức tổ chức hoạt động GD mới của CT GDPT 2018. Cũng chính vì mới nên nhận thức của những người làm GD và những quy định của CT cũng như các hoạt động triển khai HĐTĐN còn nhiều bất cập, cần được chỉnh sửa và phát triển để có thể đạt đến mục đích tốt đẹp của hoạt động này. *Bài viết là sản phẩm của đề tài: “Nghiên cứu mô hình GD TH Nhật Bản và đề xuất vận dụng cho GD TH Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD”, mã số: ĐTĐL.XH-03/17.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh nghiệm quốc tế và Nhật Bản

Nếu hoạt động dạy học có mục đích chính là hình thành và phát triển hệ thống tri thức khoa học, năng lực nhận thức và hành động của học sinh (HS) thì HĐTĐN lại hướng đến hình thành và phát triển những giá trị, phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, kỹ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

Trường phổ thông của các nước trên thế giới đều tổ chức HĐTĐN cho HS theo đúng nghĩa là HS được hoạt động trong môi trường thực của địa phương là chính. Một số nơi tổ chức cho HS các lớp lớn đi thực tế trong

nước và nước ngoài. Ở các nước phát triển phương Tây (Ví dụ: nước Anh) trong CT GDPT không có quy định về HĐTĐN nhưng các nhà trường đều phối hợp với cha mẹ HS và cộng đồng để tổ chức HĐTĐN. Nước Anh có những cơ sở chuyên nghiệp là các địa chỉ cho HS phổ thông đến đó trải nghiệm các vấn đề của cuộc sống, kể cả HĐTĐN mạo hiểm. Các nước Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,...) trong truyền thống đã chịu ảnh hưởng của tư tưởng khoa cử nên muốn cho HS được HĐTĐN thì CT GDPT phải có quy định về thời gian và định hướng mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức HĐTĐN. Lưu ý rằng, vì muốn HĐTĐN phải thực sự gắn với hoàn cảnh và nhu cầu thực tế của HS, đồng thời đề phòng hoạt động này trở thành một môn học nên các nước đều không có sách giáo khoa (SGK) HĐTĐN.

Ở Nhật Bản, những năm cuối thế kỉ XX, người ta lo ngại về hệ thống GD thiếu hụt sự khuyến khích sáng tạo và đổi mới của HS, mặc dù Nhật Bản nằm trong số ít các quốc gia Đông Á đứng đầu bảng xếp hạng kì đánh giá Toán học và Khoa học Quốc tế (TIMSS) lần thứ ba, năm 1995 (Mullis, et al., 1998). Vì lí do đó, Luật GD Cơ bản mới thông qua vào năm 2006 (lần sửa đổi đầu tiên sau 60 năm) và một số văn bản trước đó đã yêu cầu giảm bớt CT giảng dạy nhưng cho ra đời một khóa mới, bắt buộc ở tất cả các trường các cấp, đó là Giờ học tổng hợp (GHTH - sougou gakushu) [2]. Để có thêm giờ học này thì cần cắt giảm đáng kể thời lượng của những môn học truyền thống. Mục đích của GHTH là: 1/ Thúc đẩy khả năng và phẩm chất, tìm ra vấn đề và giải quyết vấn đề của cá nhân; 2/ Tạo điều kiện cho trẻ em suy nghĩ về cuộc sống của chính các em, thúc giục chúng khám phá các môn học với sự sáng tạo cá nhân và để giải quyết vấn

đề thông qua cách học và cách suy nghĩ của riêng mình. Để đạt được điều đó, GHTH tích cực giới thiệu học tập trải nghiệm như trải nghiệm trong tự nhiên, trải nghiệm cuộc sống xã hội, quan sát, thí nghiệm, nghiên cứu thực địa và điều tra cũng như học giải quyết vấn đề để tìm hiểu về mặt cắt ngang (liên môn, liên lĩnh vực), các chủ đề toàn diện như môi trường, hiểu biết quốc tế, thông tin, sức khỏe và phúc lợi cũng như các môn học mà học sinh quan tâm. (Bộ GD, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ - MEXT, 2002).

Như vậy, GHTH ở Nhật Bản là học tích hợp xuyên CT, “vượt lên trên các môn học riêng lẻ”. GHTH được đưa vào từ lớp 3. Ở TH, mỗi tuần 3 tiết (Ở THCS, mỗi tuần 2 đến 4 tiết. Ở THPT, mỗi tuần từ 3 đến 6 tiết). Ở các lớp 1, 2, GHTH được lồng ghép trong môn Cuộc sống và có thể lấy môn học này làm trung tâm để phối hợp với các môn học khác (Monbukagakusho, 2008, tr.52-55). Hoạt động GD này do từng trường tự quyết định nội dung và các hình thức tổ chức phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa phương để hình thành ở HS những phẩm chất và năng lực thích ứng với các vấn đề của xã hội hiện đại (Monbukagakusho, 2008, tr. 59,62). GHTH không hướng tới việc nhồi nhét kiến thức mà coi trọng việc hình thành các kĩ năng như thu thập, tìm kiếm, tóm tắt, báo cáo, phát biểu thông tin, năng lực tư duy của HS thông qua hoạt động học tích cực, làm cho các kiến thức, kĩ năng đã được học ở các môn học, hoạt động, đạo đức được tích hợp lại trong trẻ em (Monbukagakusho, 2008, tr.13-15). Ngoài ra, những lưu ý sau đây cũng được nhấn mạnh đối với các nhà trường:

- Kết hợp nghiên cứu và giải quyết vấn đề trải nghiệm

(taiken-teki) như trải nghiệm về tự nhiên, hoạt động tình nguyện, nghiên cứu sử dụng quan sát, thí nghiệm và khảo sát, thuyết trình, tranh luận và thực hiện.

- Sử dụng các hình thức học tập đa dạng như làm việc theo nhóm và các hoạt động ở độ tuổi hỗn hợp, nên sử dụng tích cực các tài liệu và môi trường học tập được cung cấp bởi địa phương (chiiki), với sự hợp tác của người dân địa phương. Về thời điểm tổ chức GHTH, các trường có thể linh hoạt lựa chọn thời điểm trong năm học để tổ chức các giờ học cho thích hợp.

- Cách đánh giá GHTH không giống như đánh giá thông thường trong các môn học là kiểm tra và lấy điểm số mà đánh giá một cách tổng hợp dựa vào nhiều mặt như hứng thú, tinh thần và thái độ tham gia, dựa vào kết quả tìm kiếm thu thập thông tin, báo cáo của HS... (Monbukagakusho, 2008, tr.89-95) [3].

Những cán bộ thực hiện đề tài nghiên cứu này đã được trực tiếp chứng kiến thực tế những điều vừa nêu trên trong GHTH tại các trường TH Sumaura ở Kobe và Trường Nara trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Nara cũng như gặp những lớp HS TH được giáo viên (GV) và phụ huynh tổ chức học tại một số di tích, danh lam của Nhật Bản.

2.2. So sánh giờ học tổng hợp và hoạt động trải nghiệm

Dưới đây là bảng so sánh các văn bản chỉ đạo của MEXT và Bộ GD&ĐT Việt Nam (xem Bảng 1).

2.3. Thành công bước đầu trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở Việt Nam

Ngay từ khi Bộ GD&ĐT bắt đầu (năm 2014), quá trình xây dựng CT GDPT mới “Hoạt động trải nghiệm sáng

Bảng 1: So sánh một số nội dung trong các văn bản chỉ đạo của MEXT và Bộ GD&ĐT Việt Nam

	Nhật Bản	Việt Nam	Nhận xét
Trải nghiệm trong CT GD	Coi trọng trải nghiệm trong dạy học các môn học và trải nghiệm ngoài môn học (GHTH).	Coi trọng trải nghiệm trong dạy học các môn học và trải nghiệm ngoài môn học (HDTN).	Tương tự giữa Việt Nam - Nhật Bản.
Tính chất và mục tiêu tổng quát	GHTH là giờ học tích hợp xuyên CT, “vượt lên trên các môn học riêng lẻ”, kết nối và tích hợp kiến thức và kĩ năng có được trong các môn học và hoạt động ngoại khóa khác để hình thành ở HS những phẩm chất và năng lực thích ứng với các vấn đề của xã hội hiện đại, GD cho HS các kĩ năng sống cơ bản như tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách tích cực và sáng tạo dựa trên hứng thú và nguyện vọng của chính các em để sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.	HDTN tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.	Tương tự giữa Việt Nam - Nhật Bản.
Vị trí trong CTGD	GHTH có từ lớp 3, ở các lớp 1-2 GHTH được lồng ghép trong môn Cuộc sống.	HDTN có từ lớp 1; ở TH có lồng ghép nội dung GD địa phương; ở trung học có thêm hoạt động hướng nghiệp.	Nhật Bản cho rằng, HS cần có những kiến thức và kĩ năng cơ bản từ các môn học thì HDTN mới đạt hiệu quả.

Nhật Bản	Việt Nam	Nhận xét
<p>Mục tiêu và nội dung trải nghiệm ở nhà trường</p>	<p>- Các trường học căn cứ ý tưởng và mục tiêu nêu trong CTGD để xác định mục tiêu và nội dung, phân phối thời gian, tổ chức GHTH phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của cộng đồng địa phương, hứng thú và sự phát triển thể chất, tinh thần của HS, tạo nên bản sắc của trường mình theo 3 loại chủ đề: a/ Học tập các vấn đề có tính tổng hợp, liên thông ngang, như: tìm hiểu tình hình quốc tế, thông tin, môi trường, sức khỏe; b/ Tiến hành các hoạt động đào sâu kiến thức, kĩ năng có tính tổng hợp phù hợp với khuynh hướng của HS và vấn đề HS có hứng thú; c/ Liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học trong các môn học, hoạt động, ứng dụng thực sự vào việc học tập và cuộc sống để đạt được sự tích hợp xuyên môn để “thích ứng với sự biến đổi của xã hội”.</p> <p>- Nội dung rất đa dạng: GD quốc tế, công nghệ thông tin, môi trường, phúc lợi xã hội...</p> <p>- Trẻ em học ngoại ngữ giao tiếp, điều tra hình thái văn hóa và sinh hoạt của nước khác mang tính trải nghiệm và phù hợp với cấp TH như một phần của GD để hiểu biết quốc tế.</p>	<p>- Các nhà trường căn cứ yêu cầu cần đạt nêu trong CTGD để lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường học, HS.</p> <p>- Tuy nhiên, CTGD quy định tỉ lệ thời gian cho 4 nhóm nội dung hoạt động như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động hướng vào bản thân 60% + Hoạt động hướng đến xã hội 20%. + Hoạt động hướng đến tự nhiên 10%. + Hoạt động hướng nghiệp 10%. <p>Nhà trường ở Nhật Bản được chủ động hơn các nhà trường ở Việt Nam. Nhật Bản yêu cầu GHTH mang bản sắc riêng của mỗi nhà trường. Nhật Bản có nội dung GD quốc tế; Việt Nam không có nội dung này.</p>
<p>Hình thức tổ chức và phương pháp GD</p>	<p>- Hình thức đa dạng: làm việc theo nhóm và các hoạt động ở độ tuổi hỗn hợp (các cấp lớp khác nhau), có thể mở rộng ra bên ngoài nhà trường để tích cực sử dụng các tài liệu và môi trường học tập được cung cấp bởi địa phương, với sự hợp tác của người dân địa phương.</p> <p>- Ngoài GHTH, trong CT GDTH Nhật Bản còn có các hoạt động đặc biệt (có thể giống với các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong CT GD cũ của Việt Nam).</p> <p>- Coi trọng việc trải nghiệm trong thiên nhiên như quan sát, điều tra, thí nghiệm, thực hành... trải nghiệm trong môi trường tự nhiên và xã hội như các hoạt động tình nguyện, từ thiện, tham gia vào các hoạt động sản xuất...</p>	<p>- Bốn loại hình hoạt động chủ yếu: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động GD theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng GD trong và ngoài nhà trường.</p> <p>- Sử dụng linh hoạt các phương pháp: nêu gương; GD bằng tập thể; thuyết phục; tranh luận; luyện tập; khích lệ, động viên; tạo sản phẩm...</p> <p>HS Nhật Bản được linh hoạt hơn về hình thức hoạt động, nhiều cơ hội trải nghiệm và giải quyết vấn đề thực tế hơn HS Việt Nam.</p>
<p>Đánh giá</p>	<p>Không kiểm tra và lấy điểm số mà đánh giá một cách tổng hợp dựa vào nhiều mặt như hứng thú, tinh thần và thái độ tham gia, dựa vào kết quả tìm kiếm thu thập thông tin, báo cáo của HS... để nhận xét những điểm đạt, những điểm cần cố gắng.</p>	<p>Đánh giá các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong CTGD; sử dụng các động từ mô tả mức độ: biết, hiểu, vận dụng.</p> <p>Nhật Bản đánh giá linh hoạt hơn. Việt Nam có biểu hiện đánh giá giống như đánh giá môn học.</p>
<p>Thời gian, Tài liệu</p>	<p>- Các trường có thể linh hoạt lựa chọn thời điểm trong năm học để tổ chức các GHTH.</p> <p>- Không có SGK, chỉ có tài liệu hướng dẫn GV.</p>	<p>- Nhà trường được linh hoạt đảm bảo trung bình 3 tiết/tuần.</p> <p>- Có SGK do Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt, hướng dẫn cụ thể từng bài học và có sách GV đi kèm.</p>

tạo (TNST)” và sau đó là “HĐTN” đã được nhiều trường phổ thông đón nhận với thái độ tích cực. Năm 2015, Bộ GD&ĐT đã tổ chức biên soạn “Tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động TNST trong trường trung học” và tổ chức một số lớp tập huấn ở các địa phương. Một số hoạt động tương tự cũng được triển khai cho cấp TH trong khuôn khổ của Dự án Trường học mới (VNEN) và CT Bảo đảm chất lượng trường học (SEQAP). Từ đó đến nay, HĐTN đã được rất nhiều

trường phổ thông ở các cấp học tổ chức thường xuyên trong kế hoạch GD từng năm học của nhà trường, đem đến cho phụ huynh, GV và HS những quan niệm mới và thấy rõ chất lượng GD mới theo định hướng phát triển toàn diện, phát huy cao nhất tiềm năng và khả năng sáng tạo của HS. Có thể kể đến những đơn vị tiêu biểu như: Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành, Trường THPT Phan Huy Chú và nhiều trường TH ở Hà Nội; Trường TH Lê Ngọc Hân, Trường TH Hoàng Văn Thụ

và rất nhiều trường học khác ở Lào Cai.

Gần đây, Báo GD và Thời đại cũng có những bài phản ánh các nhà trường tích cực tổ chức HĐTN rất thành công và đưa ra những bài học kinh nghiệm bổ ích. Theo Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Khuyến, tỉnh Nam Định: “Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chủ thể phải là HS, vì HS và do HS làm chủ”, nhà trường “đã kiên trì theo đuổi nguyên tắc đồng quản lí, đồng kiến tạo với HS, tạo điều kiện ở mức cao nhất để HS có thể tham gia vào mọi kế hoạch ngay từ khâu lên ý tưởng, lập kế hoạch, vận hành và điều chỉnh... Ý tưởng xuất phát từ HS phải hết sức trân trọng vì khi HS coi đó là sản phẩm - nhiệm vụ của mình là đã đảm bảo 50% thành công của mọi dự án... HS cũng được quản lí các nguồn lực phục vụ cho dự án, GV chỉ là người tư vấn, đồng hành hỗ trợ.” (giaoducthoidai.vn, ngày 16 tháng 10 năm 2020).

Bài báo “GD trải nghiệm cho HS TH: Tự tin, trưởng thành qua từng hoạt động” cho biết: “Để tăng cường HĐTN cho HS, năm học 2017 - 2018, Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình “Trường điển hình đổi mới”. Trong đó, mỗi cấp học, mỗi trường có mô hình áp dụng những trải nghiệm phù hợp với đơn vị và địa phương. Đồng thời, Sở đồng hành cùng nhà trường nghiên cứu thực hiện, xây dựng kế hoạch, lên khung CT, các nội dung, phân công nhiệm vụ và công tác tham mưu phối hợp các cấp chính quyền, lực lượng có liên quan”.

Những điểm chung đáng trân trọng của các đơn vị đã

thành công nói trên là tinh thần chủ động, sáng tạo và nhiệt tình của hiệu trưởng và GV trong việc phát triển CT GD nhà trường phù hợp với mục tiêu và điều kiện GD của trường, của địa phương, phù hợp với nhu cầu và sở thích của HS, tổ chức nhiều hình thức HĐTN khác nhau như: trong giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt cuối tuần, các buổi trải nghiệm thực tế trong và ngoài nhà trường, nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ STEM, thể thao,..., làm tốt công tác xã hội hoá GD để tuyên truyền và vận động các nguồn lực của xã hội cùng tham gia, phát huy cao độ tính chủ động, tích cực, sáng tạo của cá nhân và tập thể HS, các em được làm và biết tự chủ; được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của các cấp quản lí, cán bộ quản lí và GV nhà trường được tập huấn chu đáo để hiểu được mục tiêu và cách làm, không cần có SGK cho HĐTN.

2.4. Những hạn chế trong hoạt động trải nghiệm ở Việt Nam

Trong CT GDPT, mục tiêu GD có vai trò chi phối nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp GD. Qua nghiên cứu cho thấy, CT GDPT TH của Việt Nam có một số trùng lặp khi diễn đạt mục tiêu giữa HĐTN với môn học Đạo đức và môn học Tự nhiên và Xã hội. Sau đây là những ví dụ về sự trùng lặp mục tiêu trong CTGD lớp 1 (xem Bảng 2).

Trong bài “Hào hứng với môn học trải nghiệm” trên giaoducthoidai.vn ngày 19 tháng 10 năm 2020, PGS Đinh Thị Kim Thoa cho rằng: “Cuốn sách HĐTN giúp ích rất nhiều cho việc hình thành ba năng lực cơ bản của

Bảng 2: Sự trùng lặp mục tiêu trong CTGD lớp 1 giữa HĐTN với môn Đạo Đức, môn Tự nhiên - Xã hội

HĐTN	Môn Đạo đức	Môn Tự nhiên - Xã hội
Mục tiêu cấp TH		
Thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương.	Chăm học, chăm làm	Đức tính chăm chỉ
Yêu cầu cần đạt ở lớp 1		
Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình.	Điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân	Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp. Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình.
Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.	Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ý lại người khác.	Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp. Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp.
Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.	Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi ...	
Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.	Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.	

HĐTN	Môn Đạo đức	Môn Tự nhiên - Xã hội
<p>Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân. Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.</p>	<p>Tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.</p>	<p>Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm. Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lí tình huống Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh....</p>
<p>Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.</p>	<p>Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản.</p>	
<p>Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp.</p>	<p>Nhận xét được tính chất đúng - sai, tốt - xấu, thiện - ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè...</p>	
<p>Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm. Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.</p>	<p>Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm ...</p>	<p>Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.</p>
<p>Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.</p>	<p>Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân. Thực hiện được các công việc của bản thân... theo kế hoạch đã đề ra...</p>	

HS: Thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp”. Hiệu trưởng Trường TH Lê Lợi (quận Hà Đông, Hà Nội) cho biết: “Học mà chơi, chơi cũng chính là học, đó là mục tiêu của môn học HĐTN trong CT GDPT mới”. Hiệu trưởng Trường TH Tứ Liên cho hay: “Qua nội dung GD, giao việc, các con hoạt động nhiều hơn nữa, giao lưu với nhau, nói lên tâm tư suy nghĩ của mình... Được đưa vào CT chính khóa với 3 thời lượng buổi/tuần, sách được thiết kế theo 3 nội dung gồm hoạt động hướng vào bản thân, xã hội và tự nhiên. Nhiều tranh ảnh (trong SGK) sinh động, giúp cho HS ghi nhớ các tình huống cụ thể trong cuộc sống”. “Nội dung GD, hoạt động không nằm ngoài nhiệm vụ của đổi mới GD, đặc biệt là xây dựng trường học hạnh phúc, HS vui vẻ phát triển toàn diện phẩm chất bản thân”.

Báo Phụ nữ online (phunuonline.com.vn) ngày 14 tháng 9 năm 2020 đăng bài “Học được gì qua thực hành HĐTN... trong vở?” nêu: “Riêng tại Hà Nội, nhà trường liên kết với một đơn vị cung cấp bài giảng về các HĐTN. Mỗi GV sẽ có một tài khoản để truy cập và dạy theo giáo trình của đơn vị đó. HS được học mỗi tuần một tiết”.

Qua các bài báo vừa nêu, đủ thấy giữa mong muốn của người viết SGK HĐTN cũng là mong muốn của cơ quan chỉ đạo và triển khai thực hiện ở các nhà trường đang có

một khoảng cách rất xa. Hiệu trưởng và GV coi HĐTN là một môn học, mỗi tuần 1 tiết với mục tiêu đơn giản là để HS vui “chơi mà học”, được hạnh phúc, được rèn kĩ năng và sự vô lí của việc mua sách, mua giáo án để dạy học HĐTN.

Tìm hiểu một trong những SGK được Bộ GD&ĐT phê duyệt, có kèm vở thực hành, có thể thấy SGK biên soạn theo 9 chủ đề, chia ra 35 bài ứng với 35 tuần trong 1 năm học: ứng với Ngày Nhà giáo Việt Nam có chủ đề “Thầy cô của em”, ứng với Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam có chủ đề “Biết ơn” (Chú bộ đội và những người có công với quê hương), đầu năm mới có “Mùa xuân của em”, tháng 5 có “Cháu ngoan Bác Hồ” và một số chủ đề khác. Dễ dàng nhận thấy rằng, SGK chưa tạo cơ hội cho nhà trường và GV tổ chức, hướng dẫn những hoạt động của HS phù hợp với hoàn cảnh cụ thể (Ví dụ, tình hình bão lũ ở miền Trung và dịch covid trong năm 2019). Vở thực hành yêu cầu HS tô màu, trả lời câu hỏi, chọn câu trả lời đúng, tức là chỉ HĐTN trên vở.

Theo Phạm Minh Hạc: Trải nghiệm là cơ chế hình thành thái độ giá trị, trong tiếng Anh chỉ có 1 từ Experience nhưng tiếng Việt có 4 từ tương ứng với 4 mức độ từ thấp lên cao của sự “nghiệm thấy” và đều gắn với hoạt động

thực tiễn của con người là cảm nghiệm, thể nghiệm, kinh nghiệm và trải nghiệm [4]. Qua đó, chúng ta hiểu rằng, có rất nhiều giá trị cá nhân chỉ có thể được hình thành qua trải nghiệm, không thể hình thành được qua dạy - học “môn” HĐTN. Liên quan đến việc biên soạn và phê duyệt SGK HĐTN có thể thấy:

- Điều 32 Luật GD (2019) quy định: “Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa... Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thành lập theo từng môn học, hoạt động GD ở từng cấp học...”.

- CT HĐTN ghi rõ “CT bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở GD và GV chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu GD và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học” [1]. Tổng chủ biên CT GDPT mới Nguyễn Minh Thuyết đã phát biểu: “HĐTN không phải là môn học mà là một hoạt động GD. Do đó, sẽ không có SGK (dành cho HS) mà chỉ có tài liệu hướng dẫn GV tổ chức hoạt động này” (giaoduc.net.vn, ngày 24 tháng 8 năm 2017). Ý kiến này được nhiều GV đồng tình.

- Theo CT GDPT mới thì HĐTN ở TH phải lồng ghép nội dung GD địa phương nhưng hiện nay chưa có một hướng dẫn cụ thể nào cho vấn đề này; (Ở cấp THCS và THPT, nội dung GD địa phương được tách riêng và nằm trong hoạt động dạy học).

- Còn có sự trùng lặp của HĐTN với môn Đạo đức, môn Tự nhiên và Xã hội, thể hiện rõ nhất ở việc viết SGK và dạy học các nội dung về hoạt động chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường, xây dựng cộng đồng, tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Từ những điểm nêu trên, chúng ta có thể tham khảo GHTH của Nhật Bản ở một số điểm sau:

- GHTH của Nhật Bản đảm bảo tính trải nghiệm thực tế cho HS nhiều hơn HĐTN của Việt Nam. HĐTN của Việt Nam có nhiều điểm giống như môn học.

- Hướng dẫn cách thức đánh giá HĐTN ở Việt Nam không được linh hoạt, đa chiều về mục đích như đánh giá GHTH của Nhật Bản.

- Các trường TH của Nhật Bản được yêu cầu phải tạo bản sắc riêng trong các GHTH để đảm bảo phù hợp với các môi trường địa phương nơi trường đóng, phù hợp với nhu cầu và hứng thú của HS từng trường. Nhà trường và

GV Nhật Bản có quyền tự chủ nhiều hơn các nhà trường và GV Việt Nam.

3. Kết luận và khuyến nghị

Từ những phân tích trên đây cho thấy, về HĐTN đã có nhiều trường phổ thông ở các cấp học của chúng ta hiểu đúng và tổ chức thành công, bước đầu tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý ngay từ khi CT GDPT mới chưa được ban hành. Chúng tôi xin kiến nghị như sau:

- Cần coi trọng việc giám sát, kiểm tra trong quá trình chỉ đạo thực hiện CT GDPT mới, trong đó có HĐTN, đồng thời tham khảo các kinh nghiệm quốc tế (trong đó có GD Nhật Bản) để điều chỉnh các quy định về HĐTN trong CT GDPT theo hướng tạo thuận lợi hơn cho HS có nhiều cơ hội trải nghiệm cuộc sống, phát huy quyền chủ động, tự chủ của các nhà trường, GV và HS, huy động được nhiều các nguồn lực xã hội cho HĐTN.

- Cần có kế hoạch viết tài liệu hướng dẫn theo đúng bản chất và mục tiêu của HĐTN đã được xác định trong CT GDPT mới. Có thể là biên soạn tài liệu hướng dẫn quy trình một số hình thức tổ chức HĐTN (Ví dụ: Trải nghiệm ở đồng ruộng, giao lưu nhân vật lịch sử, học tại bảo tàng, tổ chức và hoạt động câu lạc bộ,...) và tập huấn để nâng cao năng lực thực hiện của các nhà trường và GV phổ thông.

- Kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình nhà trường tổ chức có hiệu quả HĐTN hiện nay bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Các nhà trường phổ thông cần thực hiện đồng bộ việc đổi mới phương pháp GD/dạy học theo hướng lấy hoạt động rèn luyện, học tập của HS làm trung tâm, đổi mới phương thức hoạt động Đoàn, Đội nhằm phát huy cao nhất tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự chủ nói chung, trong đó có năng lực tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức HĐTN của HS.

- Một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo thành công của việc tổ chức HĐTN trong các trường phổ thông là phải thực hiện tốt xã hội hoá GD để huy động sự tham gia của phụ huynh, của người dân địa phương cả về tài chính, công sức, trí tuệ và các dạng đóng góp khác.

GHTH mới được triển khai ở Nhật Bản hơn chục năm nay đã có thể là bài học quý báu để nước ta nghiên cứu và học tập cho việc phát triển CT GDPT 2018 sau một vài năm thực hiện.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).

[2] Chính phủ Nhật Bản, Nguyễn Thị Thân (dịch), *Luật Giáo dục cơ bản (sửa đổi) năm 2006 và năm 2008/教育基本法-一部改*.

- [3] Monbukagakusho (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao và Công nghệ Nhật Bản - MEXT), (2008), Nguyễn Thị Thân (dịch), *Phương hướng cơ bản cải tiến chương trình giáo dục tiểu học*, Tokyo.
- [4] Phạm Minh Hạc (chủ biên), (2013), *Từ điển bách khoa Tâm lý học*, Giáo dục học Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản, (3/2017), Nguyễn Thị Cẩm Hường - Ngô Thị Lan Anh - Lê Thị Thùy Linh - Nguyễn Văn Nhật Duy (dịch), *Chương trình thời gian hoạt động tổng hợp của Nhật Bản*, Nguồn: http://www.mext.go.jp/component/a_menu/education.

AN INVESTIGATION OF COMPREHENSIVE LESSONS IN JAPANESE PRIMARY EDUCATION AND SOME SUGGESTIONS FOR EXPERIMENTAL ACTIVITIES IN VIETNAMESE PRIMARY EDUCATION CURRICULUM

Nguyen Vinh Hien

Ministry of Education and Training
35 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Email: hien1956@gmail.com

ABSTRACT: *The article compares several specific features of experimental activities under the Vietnam new general education curriculum (2018) with Comprehensive lessons in Japanese primary education. Some comments are also provided on the initial successes and limitations in the curriculum as well as the actual implementation of the experimental activity in Vietnamese schools, which forms the basis for proposing some potential innovation plans to keep implementing the experimental activities in the primary education program, making the best use of the advantages of this type of educational activity.*

KEYWORDS: Experimental activity; curriculum; primary education.